TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-12-2025
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hướng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Quân.

Ông Nguyễn Thanh Rực.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tiêu Thanh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 27/02/1987. Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ. Căn cước công dân số: 094187016704; ngày cấp: 12/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Hồ Trường S, sinh ngày 21/10/1985. Địa chỉ: Ấp S, xã T, thành phố Cần Thơ. Căn cước công dân số: 094085019388; ngày cấp: 09/6/2025; nơi cấp: Bộ Công an. (vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hồ Trường S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống H phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, nên cuộc sống vợ chồng không còn H phúc. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung. Về nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Nay bà H yêu cầu như sau: Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn ông Hồ Trường S. Về con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Trường S trình bày:* Về hôn nhân: Ông Hồ Trường S thống nhất ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc H vì tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Trường S có đơn đề nghị vắng mặt xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 25/9/2025, bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Hồ Trường S cư trú tại ấp S, xã T, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn ông Hồ Trường S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hồ Trường S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà H và ông S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của bà H và ông S là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống H phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất

đồng ý kiến nên cuộc sống không còn H phúc và vợ chồng không còn sống chung. Từ khi không sống chung đến nay ông S không có gặp bà H để bàn bạc hàn gắn lại tình cảm.

Xét thấy, ông S không chủ động gặp bà H để hàn gắn tình cảm, hiện nay hôn nhân của bà H và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên bà H và ông S không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, bà H yêu cầu ly hôn ông S là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hồ Trường S không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án hôn nhân và gia đình nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình. Ông Hồ Trường S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H ly hôn ông Hồ Trường S.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hồ Trường S không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hồ Trường S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003607 ngày 25/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, như vậy cbà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; ông Hồ Trường S không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, ông Hồ Trường S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã T, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Chí Hướng